

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29 -3- 2018

“V/v tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kim Huynh;

2. Ông Trần Quốc Hào.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 495/2017/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: 315, ST, khóm M, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2/ *Bị đơn:* Anh Đoàn Thanh N, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: 542/A5 KTN, khóm B, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị Thùy L trình bày:

Vào năm 2014 chị kết hôn và chung sống với anh Đoàn Thanh N và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh vào ngày 07/01/2011. Trong quá trình sống chung có một người con chung tên Đoàn

Thanh Ng, sinh ngày 26/9/2011 và hiện đang sống với chị. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, anh Nhân hay đập phá nhà cửa, hay đánh đập bà và đuổi chị về cha mẹ ruột ở nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên không còn sống chung với nhau khoảng 05 năm nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Thanh N.

Về con chung: Đoàn Thanh Ng, sinh ngày 26/9/2011, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đoàn Thanh Nhân phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Đoàn Thanh N trong quá trình giải quyết vụ án anh Nh đều vắng mặt không có lý do, nhưng tại biên bản tiếp xúc ngày 03/01/2018, bà Văn Kim L là mẹ của Anh Đoàn Thanh N cho biết:

Anh Đoàn Thanh N và chị Trần Thị Thùy L có kết hôn và trong quá trình chung sống có một người con chung tên Đoàn Thanh Ng, sinh ngày 26/9/2011. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị Trần Thị Thùy L yêu cầu ly hôn là vào năm 2012, hai vợ chồng anh Nhân và Linh có cãi nhau, rồi Chị L ôm con chạy về nhà cha, mẹ ruột ở. Gia đình anh N có ý hàn hẩn nhưng không được, từ lúc mâu thuẫn thì anh N và Chị L sống ly thân cho đến nay. Đối với yêu cầu ly hôn của Chị L thì bà L có khuyên bảo nhưng anh N bảo cứ giải quyết vắng mặt anh N theo quy định pháp luật. Đối với con chung: Đoàn Thanh Ng, sinh ngày 26/9/2011 thì anh N đồng ý cho Chị L tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con. Đối với tài sản chung, nợ chung thì anh N và chị L không có tài sản chung và nợ chung.

Đối với các văn bản tố tụng Tòa án tổng đạt cho anh N thì bà Văn Kim L có nhận thay và cam kết giao lại cho anh N nhưng do Nhân đi làm ăn thường xuyên vắng mặt ở nhà, thời gian đi về thất thường nên không về tham gia giải quyết vụ án được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến hay yêu cầu gì thêm. Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, đã chấp hành đúng qui định tại Điều 48

của Bộ luật tố tụng dân sự và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Thùy L và anh Đoàn Thanh N đã trầm trọng. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thùy L về việc yêu cầu ly hôn và giao con chung tên Đoàn Thanh Ng cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Do Chị L không yêu cầu xem xét cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Trần Thị Thùy L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Anh Đoàn Thanh N, anh Nhân có hộ khẩu thường trú tại 542/A5 KTN, khóm B, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Anh Đoàn Thanh N là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên Tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ 02 lần vào các ngày 16/3/2018 và ngày 29/3/2018 nhưng anh N vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử theo qui định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Thùy L với anh Đoàn Thanh N xác lập quan hệ vợ chồng vào ngày 07/01/2011 tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị Thùy L yêu cầu được ly hôn với Anh Đoàn Thanh N, vì chị L cho rằng quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, anh N hay đập phá nhà cửa, hay đánh đập bà và đuổi chị về cha mẹ ruột ở nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên chị đã sống ly thân

với anh Nhân khoảng 05 năm nay. Tại phiên tòa hôm nay, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hòa hợp, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên chị yêu cầu ly hôn với anh N là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở các phiên hòa giải để tạo điều kiện cho Chị L và anh N gặp nhau cùng tháo gỡ những mâu thuẫn của vợ chồng nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, đến khi mở phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, coi như ông N không còn thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Từ các cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa Chị L và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thùy L với Anh Đoàn Thanh N.

[2.2] *Về con chung*: Chị Trần Thị Thùy L với anh Đoàn Thanh N có 01 người con chung tên: Đoàn Thanh Ng, sinh ngày 26/9/2011. Điều này phù hợp với giấy khai sinh của cháu Ng. Nên có cơ sở xác định cháu Ng là con chung của chị L và anh N. Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, chị Trần Thị Thùy L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Thanh Ng, sinh ngày 26/9/2011. Xét lời trình bày tại biên bản tiếp xúc bà Văn Kim L vào ngày 03/01/2018 thì cũng nêu ý kiến của anh N là đồng ý giao con chung tên Đoàn Thanh Ng cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy Đoàn Thanh Ng đang sống với chị Trần Thị Thùy L, nhằm bảo đảm cuộc sống ổn định cho cháu Ng cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thùy L, giao con chung Đoàn Thanh Ng cho chị Trần Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con Tòa án có giải thích cho đương sự biết theo quy định pháp luật, nhưng chị Trần Thị Thùy L không yêu cầu anh Đoàn Thanh N phải cấp dưỡng nuôi con chung Đoàn Thanh Nghĩa nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trần Thị Thùy L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Xét ý kiến trình bày của đương sự, cũng như quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tại phiên tòa về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thùy L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thùy L.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Trần Thị Thùy L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55, Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thùy L, cho chị Trần Thị Thùy L được ly hôn với anh Đoàn Thanh N.

Về con chung: Đoàn Thanh Ng, sinh ngày 26/9/2011, giao cho chị Trần Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng Tòa án cho giải thích cho đương sự biết theo quy định pháp luật, nhưng chị Trần Thị Thùy L không yêu cầu anh Đoàn Thanh N phải cấp dưỡng nuôi con chung Đoàn Thanh Ng nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Thùy L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015469 ngày 25 tháng 12 năm 2017 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh thu, Chị L đã nộp xong án phí. Anh Đoàn Thanh N không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, xã nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND TP Trà Vinh
- Chi cục THADS. TP Trà Vinh
- Các đương sự.
- Lưu VP, HS (...)

Đã ký

Ngô Thị Kim Châu